| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày:7/6/2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Thiện

Bà Ngô Thị Út Hậu

*Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 7 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị **Trầm L T B**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 414, khu vực T T, phường Trường L, quận Ô M, thành phố C T.

Địa chỉ liên lạc: Khu vực Thới X 2, phường Thới L, quận Ô Môn, thành phố Cần T.

*Bị đơn*: Anh **Huỳnh Q H**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 414, khu vực Tân Thạnh, phường Trường L, quận Ô M, thành phố C T.(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là chị Trầm L T B trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Q H quen nhau qua mai mối và tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường L, quận Ô M, thành phố C T vào năm 2013.

Trong quá trình chung sống chị và anh H có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và lối sống, anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, anh H thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên anh H sửa đổi nhưng anh H không sửa, thương con chị đã cố gắng nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình cùng nhau lo cho con cái nhưng sự cố gắng của chị không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có một con chung tên Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 13/05/2013, hiện nay cháu P đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu P cho đến khi trưởng thanh, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật, tuy nhiên do anh H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Hiện nay cháu P đang ở với chị B. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Q H, đã được Tòa án chịu tập hợp lệ nhiều lần đề Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Chị B và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường L, quận Ô M, thành phố C T vào năm 2013. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận nên khi chị B có đơn khởi kiện xin ly hôn sẽ do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống giữa chị B và anh H có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo

nguyên đơn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu phát sinh do bất đồng quan điểm, lối sống, anh H không quan tâm chăc sóc gia đình, vợ con. Anh H hay cờ bạc dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay, cả hai đã không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

[3] Về phía bị đơn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải…. nhằm thông báo cho anh H biết việc chị B nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H để anh H có ý kiến về hôn nhân giữa anh với chị B hoặc có biện pháp hàn gắn tình cảm để động viên chị B quay về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, cho đến nay anh H vẫn không có ý kiến gì về vấn đề hôn nhân giữa anh H với chị B và anh H cũng không đến tham gia tố tụng khi Tòa án giải quyết vụ việc, điều này chứng tỏ anh H không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân với chị B. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị B cương quyết xin được ly hôn do không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh H vì anh H không chăm lo làm ăn, không chăm sóc vợ con, và hay cờ bạc gây nợ nần. Chị B đã nhiều lần kHên can nhưng không có kết quả. Xét thấy, mục đích hôn nhân của chị B và anh H không đạt được, chị B và anh H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, mỗi người đều tự chăm lo cuộc sống riêng của mình không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử cho rằng yêu cầu xin ly hôn của chị B là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về con chung: Khi ly hôn chị B có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Tấn P, sinh ngày 13/5/2013 đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Phát đang được chị B trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị B có nguyện vọng nuôi con, anh H vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập không rõ lý do, để không ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục, môi trường

sống của cháu Phát nên Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về phần cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trầm L T B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trầm L T B được ly hôn với anh Huỳnh Q H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn P (nam, sinh ngày 13/05/2013) cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Không buộc anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 001630 ngày 13/12/2017 thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật bị đơn được quyền kháng cáo, để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- UBND phường Trường Lạc;*
*- CCTHADS quận Ô Môn;*
*- VKSND quận Ô Môn;*
*- TAND TP. Cần Thơ;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Quốc**